TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2026/QĐST- DS.	**Cần Thơ**, *ngày 28 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Văn V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà Lương Thị Hạnh N, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi A, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền bà Lương Thị Hạnh N ủy quyền cho ông Dương Quốc Việt A, sinh năm 1983, địa chỉ: 66/6 Trần Bình Trọng, khu vực 2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền số 1678/2026/CCGD ngày 20/5/2026.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Bùi Nguyễn Diễm M, sinh năm 2003.

Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông Lương Văn B, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi A, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền ông Lương Văn B ủy quyền cho ông Dương Quốc Việt A, sinh năm 1983, địa chỉ: 66/6 Trần Bình Trọng, khu vực 2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền số 1679/2026/CCGD ngày 20/5/2026.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Bùi Văn V và đại diện của bị đơn Lương Thị Hạnh N người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Văn B là ông Dương Quốc Việt A, thống nhất như sau: Bùi Văn V thống nhất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bị đơn Lương Thị Hạnh N phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA05207819/VP30528 cấp ngày 25/11/2025 xác nhận biến động cho bà Bùi Nguyễn Diễm M ngày 10/12/2025 và theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA05207822/VP30531 cấp ngày 25/11/2025 xác nhận biến động cho bà Bùi Nguyễn Diễm M ngày 10/12/2025. Bà Bùi Nguyễn Diễm M thống nhất để ông Bùi Văn V chuyển nhượng phần đất nêu trên, theo hợp đồng ủy quyền của bà Bùi Nguyễn Diễm M có ủy quyền cho ông Bùi Văn Việt để được quyền chuyển nhượng phần đất nêu trên theo văn bản ủy quyền số 6553/2025/CCGD ngày 15/12/2025.

2.2. Bị đơn Lương Thị Hạnh N đồng ý trả cho ông Bùi Văn V phần tiền còn lại là 560.000.000 đồng (trong đó 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) là tiền mua đất, 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) là tiền xây nhà) và trả lãi cho ông Bùi Văn V lãi suất là 10%/năm từ ngày 20/5/2025 đến ngày 20/5/2026 là 56.000.000 đồng (năm mươi sáu ngàn đồng). Tổng bị đơn Lương Thị Hạnh N phải trả cho ông Bùi Văn Việt số tiền 616.000.000 đồng (sáu trăm mười sáu triệu đồng).

2.3. Nguyên đơn Bùi Văn V và đại diện của bị đơn Lương Thị Hạnh N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Văn Bảy là ông Dương Quốc Việt A thống nhất không tính lãi chậm trả ở giai đoạn thi hành án. (nếu có)

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002294 ngày 30/01/2026 của phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ, thành án phí nguyên đơn không phải nộp thêm.

2.5. Chí phí tố tụng thẩm định, định giá là 11.100.000 đồng (mười một triệu một trăm ngàn đồng), nguyên đơn và bị đơn thống nhất như sau: Nguyên đơn tự nguyện chịu 5.550.000 đồng (năm triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng). Bị đơn tự nguyện chịu 5.550.000 đồng (năm triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng). Nguyên đơn được nhận lại chi phí tố tụng 5.550.000 đồng (năm triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) sau khi bị đơn nộp tại phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân